

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ THI CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH
ĐỢT THÁNG 12.2023 NĂM 2023 - CƠ SỞ GÒ VẤP

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm thi	Kết quả	Ghi chú
1	2223360362	Trần Vương Song	Ngân	05/12/2007	02DD15C1	7,3	Đạt	
2	2223360340	Trần Yến	Nhi	26/11/2007	02YS15C1	Vắng thi	Không đạt	
3	2213240194	Trần Thị Lam	Tuyền	10/05/2003	02DD14A1	5,1	Đạt	
4	2213360149	Đặng Thiên	Phú	08/06/2006	02YS14C1	6,5	Đạt	
5	2213360250	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	27/12/2006	02DD14C1	7,3	Đạt	
6	2223240257	Nguyễn Lê Kỳ	Duyên	20/05/1994	02DD15A2	9,2	Đạt	
7	2223240067	Võ Tuệ	Nhi	29/01/2001	02DD15A2	8,4	Đạt	
8	1223360004	Nguyễn Thanh	Phái	13/11/2004	02YS15C1	6,0	Đạt	
9	2223360134	Phạm Thị Hương	Thảo	20/07/2003	02DD15C2	8,8	Đạt	
10	2223240185	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	26/08/2004	02DD15A2	9,2	Đạt	
11	2223240121	Nguyễn Trung	Hung	01/11/2000	02DD15A2	8,3	Đạt	
12	2223360100	Dương Minh	Khôi	02/08/2006	02DD15C1	8,1	Đạt	
13	2203360278	Vũ Thị Bình	Dương	03/04/2002	02DD13C2	6,0	Đạt	
14	2203240021	Lê Xuân	Quân	26/01/2001	02YS13A1	7,5	Đạt	
15	2223360031	Ngô Quang	Hiệp	19/04/2002	02DD15C1	8,5	Đạt	
16	2223360005	Trịnh Thị Thúy	Vân	24/06/1998	02DD15C2	5,9	Đạt	
17	2223360400	Nguyễn Thị Khả	Hân	14/06/2007	02DD15C1	7,3	Đạt	
18	2223240071	Trịnh Thị	Sương	10/06/1994	02DD15A2	9,3	Đạt	
19	2213360313	Trần Văn	Minh	01/06/2004	02YS14C1	8,0	Đạt	
20	2223240117	Lê Đình	Phương	23/04/2001	02DD15A2	8,4	Đạt	
21	2223360473	Lê Thị Thùy	Tiên	31/10/2007	02DD15C1	6,4	Đạt	
22	2203360103	Nguyễn Trần Thanh	Trâm	19/08/2004	02DD13C1	7,6	Đạt	
23	2213360329	Đoàn Nguyễn Thiện	Phú	27/07/2006	02YS14C1	7,5	Đạt	
24	2213360264	Đỗ Nguyễn Hải	Hà	16/08/2006	02DD14C1	7,0	Đạt	
25	2203240093	Nguyễn Thủy	Tiên	10/08/2001	02DD13A1	4,7	Không đạt	
26	2213360035	Phạm Thị	Nhân	20/06/2003	02YS15C2	6,9	Đạt	
27	2223360157	Trương Nguyễn Kiều	Oanh	29/04/2007	02DD15C1	6,0	Đạt	
28	2203360070	Phạm Thị Huyền	Trân	17/03/2004	02DD13C1	8,1	Đạt	
29	2203360160	Nguyễn Anh	Thư	05/10/2004	02YS13C1	8,5	Đạt	

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm thi	Kết quả	Ghi chú
30	2223360058	Trần Thị Thanh	Nguyên	24/01/2004	02DD15C1	8,4	Đạt	
31	2213360280	Lê Mỹ	Kỳ	29/04/2006	02YS14C1	7,2	Đạt	
32	2223360012	Lê Thùy	Uyên	22/10/2003	02DD15C2	7,6	Đạt	
33	2203360266	Phạm Thảo	Vy	03/01/2005	02DD13C2	7,7	Đạt	
34	2213360367	Nguyễn Quỳnh	Chi	13/10/2005	02DD14C1	6,9	Đạt	
35	2223360278	Nguyễn Thanh	Sang	14/03/2007	02DS14A1	9,1	Đạt	
36	2203360152	Phan Gia	Đạt	11/07/2005	02DS14C1	9,1	Đạt	
37	2213360307	Trần Thuận	Trung	24/08/2006	02DS15A2	6,8	Đạt	
38	2203360251	Vũ Ngọc	Hân	02/05/2005	02DS15A2	8,9	Đạt	
39	2223360475	Nguyễn Phùng Mỹ	Phương	05/09/2007	02DS16A1	8,5	Đạt	
40	2223360029	Ninh Thị	Dịu	20/04/1992	02DS15C1	8,4	Đạt	
41	2203360200	Trần Lê Ngọc	Phúc	14/04/2005	02DS15C1	Vắng thi	Không đạt	
42	2223360195	Bùi Lê Ngọc	Trâm	02/05/2007	02DS14A1	8,0	Đạt	
43	1203240067	Nguyễn Hoàng	Long	29/09/2000	02DS15C1	7,7	Đạt	
44	2213360187	Nguyễn Hoàng Phi	Hùng	23/08/2006	02DS15C1	4,9	Không đạt	
45	2223360353	Mai Kha	Long	05/09/2007	02DS15C2	7,1	Đạt	
46	2223360167	Trương Trung	Khánh	01/09/2007	02DS15C1	9,1	Đạt	
47	2193360293	Nguyễn Ngọc Cẩm	Hương	05/03/2001	02DS14A1	Vắng thi	Không đạt	
48	2213360061	Đinh Tiến	Hoàng	12/12/2002	02DS15C2	6,1	Đạt	
49	2213360255	Trương Minh	Tuấn	15/02/2002	02DS15A2	7,7	Đạt	
50	2223360468	Sóc Thị Quỳnh	Nhi	24/03/2007	02DS15A2	6,3	Đạt	
51	2223360219	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	20/10/2007	02DS15C1	8,4	Đạt	
52	2223360185	Vũ Huy	Hoàng	14/04/2006	02DS15C1	6,5	Đạt	
53	2223360331	Trần Bảo	Trâm	23/09/2007	02DS15C2	5,9	Đạt	
54	2223360179	Trịnh Huy	Khánh	14/09/2006	02DS15A2	5,3	Đạt	
55	2213360304	Đỗ Trâm	Anh	30/05/2006	02DS15C1	5,1	Đạt	
56	2203360080	Lưu Cẩm	Dung	22/04/2005	02DS15A2	6,4	Đạt	
57	2213360345	Nguyễn Thị Ngọc	Tiền	22/12/2006	02DS15A2	7,7	Đạt	
58	2223360380	Ngô Thanh	Vân	18/07/2007	02DS15A2	8,7	Đạt	
59	2203360092	Vũ Ngọc	Trang	03/12/2004	02DS15A2	2,7	Không đạt	
60	2223360023	Phạm Nguyễn Minh	Nhật	29/12/2006	02DS15C1	8,8	Đạt	
61	1203360059	Thái Gia	Tuệ	24/11/2005	02DS15C1	6,4	Đạt	
62	2223360379	Lê Trúc	Tiên	24/03/2007	02DS15C1	7,9	Đạt	

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm thi	Kết quả	Ghi chú
63	2223360216	Hứa Nguyễn Đăng	Khoa	01/01/2006	02DS15C1	6,0	Đạt	
64	2223360103	Trần Vương	Khánh	10/08/2007	02DS15C1	8,3	Đạt	
65	2223360339	Trương Nguyễn Mỹ	Vi	15/09/2007	02DS15C1	6,9	Đạt	
66	2203360254	Phạm Quốc	Anh	13/04/2005	02DS15C1	5,9	Đạt	
67	2203360255	Phạm Quốc	Dũng	13/04/2005	02DS15A2	5,1	Đạt	
68	2213240199	Trần Phạm Tuấn	Kiệt	13/10/2005	02DS15A2	6,3	Đạt	
69	2213180015	Phạm Thị	Hoa	20/08/1990	02DS14A1	8,8	Đạt	
70	2213360157	Trần Thị Thu	Hoài	26/07/1993	02DS14C1	8,7	Đạt	
71	2223240154	Phạm Gia	Hân	07/06/1996	02DS15A2	9,3	Đạt	
72	2223240267	Nguyễn Thị Mỹ	Diễm	30/09/1996	02DS15A2	9,5	Đạt	
73	54212320005	Phạm Thị Phương	Dung	24/04/2000	02DS16A1	8,4	Đạt	
74	2223360334	Đào Bảo	Ngọc	02/04/2007	02DS15C1	9,3	Đạt	
75	2223360118	Nguyễn Phú Huỳnh	Nhi	26/11/2007	02DS15C1	8,8	Đạt	
76	2213240205	Bùi Trúc	Phương	11/5/2002	02DS14A1	7,9	Đạt	
77	2223360121	Nguyễn Thanh	Ngân	30/10/2007	02DS15C1	7,7	Đạt	
78	2223360304	Nguyễn Thiên	Nhi	23/07/2007	02DS15C1	8,3	Đạt	
79	2223360591	Vòng Mỹ	Phụng	01/06/2004	02DS15C2	9,2	Đạt	
80	2223360561	Siu H'	Sami	07/07/2006	02DS15C1	8,7	Đạt	
81	2213240112	Lê Quang Bảo	Anh	22/07/1993	02DS14A1	9,5	Đạt	
82	2223360044	Vô Thị Thùy	Tiên	09/09/2002	02DS15C2	9,1	Đạt	
83	2223240149	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	31/07/2001	02DS15A2	8,8	Đạt	
84	2223240147	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	08/03/2001	02DS15A2	8,9	Đạt	
85	2223360030	Nguyễn Thị Khánh	Duy	20/09/2005	02DS15C1	8,3	Đạt	
86	2223360050	Quách Khả	Doanh	14/04/2006	02DS15C1	8,3	Đạt	
87	2223360128	Lê Thị Thùy	Linh	01/08/2003	02DS15C2	8,1	Đạt	
88	2223240130	Nguyễn Gia	Đông	25/01/1996	02DS15A2	8,8	Đạt	
89	2223360003	Dương Thị Bé	Thảo	29/09/1995	02DS15C1	9,7	Đạt	
90	2223240048	Trương Thu	Thủy	01/01/1994	02DS15A2	8,7	Đạt	
91	2223240211	Phan Hồng	Phấn	19/10/2004	02DS15A2	7,2	Đạt	
92	2223180080	Lê Xuân	Trường	19/06/2004	02DS15A2	8,8	Đạt	
93	2223240091	Trần Thị Cẩm	Tú	12/08/2003	02DS15A2	9,2	Đạt	
94	2223360366	Phan Văn	Tài	27/07/2007	02DS15C1	7,2	Đạt	
95	2223360152	Nguyễn Phước Gia	Huy	26/01/2007	02DS15C1	6,7	Đạt	

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm thi	Kết quả	Ghi chú
96	2223360414	Nguyễn Ngọc Kim Loan	07/12/2007	02DS15C1	8,1	Đạt	
97	2223360254	Lê Võ Khánh Như	21/12/2007	02DS15C1	8,0	Đạt	
98	2223360411	Nguyễn Phương Thanh Tâm	11/11/2007	02DS15C1	8,1	Đạt	
99	2223360396	Phạm Thị Phương Anh	26/08/2007	02DS15C1	8,8	Đạt	
100	2223360319	Trần Nguyễn Văn Hoàng	26/12/2006	02DS15C1	6,3	Đạt	
101	2223240144	Trương Minh Nguyễn Thương	30/08/1994	02DS15A2	9,5	Đạt	
102	2223240246	Bùi Ngọc Trâm	17/10/2001	02DS15A2	9,7	Đạt	
103	2223240215	Dương Ngọc Khương	05/06/2004	02DS15A2	8,8	Đạt	
104	2193360023	Đặng Thanh Tuyền	01/10/1999	02DS12C1	8,5	Đạt	
105	2223360249	Phan Huỳnh Minh Tuấn	02/12/2007	02PM15C1	4,7	Không đạt	
106	2203360196	Nguyễn Hữu Phúc	09/04/2005	02TM13C1	4,8	Không đạt	
107	2223360511	Phan Thanh Toàn	25/10/2006	02TM15C1	4,4	Không đạt	
108	2223360299	Lý Ngọc Bảo Trân	20/11/2007	02PM15C1	4,8	Không đạt	
109	2213360284	Hồ Huỳnh Phương Uyên	27/10/2005	02KT14C1	4,4	Không đạt	
110	2223360423	Chí Nguyệt Cát Tiên	04/05/2007	02PM15C2	0,9	Không đạt	
111	2213360032	Huỳnh Nguyễn Phương Uyên	22/07/2005	02KT14C1	3,9	Không đạt	
112	2223360336	Lý Hữu Phước	15/06/2007	02PM15C1	4,1	Không đạt	
113	2223360483	Ngô Quang Thành	30/11/2007	02PM15C2	6,1	Đạt	
114	2203360207	Phan Nguyễn Toàn Phúc	25/02/2005	02TM13C1	8,8	Đạt	
115	2223240231	Phan Ngọc Trâm	09/01/2004	02KT15A1	5,2	Đạt	
116	2223240230	Trần Thị Ngọc Tuyền	18/01/2004	02KT15A1	8,0	Đạt	
117	2223240271	Trần Việt Hùng	12/09/2003	02TM15A1	3,2	Không đạt	
118	2203360157	Huỳnh Thế Thiên	09/04/2004	02TW13C1	7,3	Đạt	
119	2223360166	Dương Minh Công	28/09/2007	02PL15C1	Vắng thi	Không đạt	
120	2223360333	Đoàn Lâm Thiện Bảo	28/11/2007	02PM15C1	4,1	Không đạt	
121	2203360221	Nguyễn Đức Minh Quân	08/04/2005	02TW13C1	7,1	Đạt	
122	2223360327	Bùi Nguyễn Thanh Vy	27/10/2007	02PM15C1	4,3	Không đạt	
123	2223240058	Nông Thị Tem	25/02/1999	02PL15A1	3,1	Không đạt	
124	2223360341	Nguyễn Thanh Trúc	30/12/2007	02PM15C1	Vắng thi	Không đạt	
125	2223360585	Phan Huỳnh Mỹ Hạnh	15/05/2007	02KT15C1	7,1	Đạt	
126	2223360143	Phạm Ngọc Duyên	13/11/2006	02PM15C1	7,3	Đạt	
127	2223360361	Nguyễn Sơn Long	05/11/2007	02PM15C2	5,1	Đạt	
128	2203360085	Trương Văn Cường	02/07/2005	02TM13C1	9,3	Đạt	

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm thi	Kết quả	Ghi chú
129	2203360248	Nguyễn Đức Duy	Bảo	19/11/2004	02TM13C1	5,2	Đạt	
130	2223240157	Đào Trung	Tín	09/12/2002	02KT15A1	7,3	Đạt	
131	2223360449	Hoàng Thành	Nhân	09/10/2006	02PM15C2	4,1	Không đạt	
132	2223360422	Nguyễn Tuấn	Khanh	22/11/2006	02TM15C1	4,0	Không đạt	
133	2223360344	Trần Ngọc	Như	16/11/2007	02KT15C1	5,1	Đạt	
134	2223360335	Đặng Văn	Hiếu	04/11/2007	02TM15C1	3,1	Không đạt	
135	2223360410	Phạm Bùi Duy	Anh	26/09/2007	02PM15C2	6,3	Đạt	
136	2223360239	Phạm Minh Gia	Bảo	21/03/2007	02PM15C1	3,3	Không đạt	
137	2223360352	Trần Phúc	Lộc	25/09/2007	02PM15C1	5,9	Đạt	
138	2223360343	Huỳnh Đặng Khải	Hoàn	24/03/2007	02PM15C1	5,2	Đạt	
139	2223360518	Nguyễn Quốc	Thắng	01/12/2007	02PM15C2	Vắng thi	Không đạt	
140	2223180019	Nguyễn Thị Yến	Oanh	22/07/1995	02DS15B1	8,3	Đạt	
141	2223360345	Đặng Hoàng	Chiến	23/05/1995	02DD15D1	9,3	Đạt	
142	2223240007	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	15/12/1984	02DD15B1	9,6	Đạt	
143	2223240023	Nguyễn Thị	Nhường	06/11/1980	02DD15B1	9,3	Đạt	
144	2223240066	Võ Thị Ngọc	Sang	01/10/1985	02DD15B1	8,1	Đạt	
145	2223180043	Lương Thị Lam	Tuyền	03/03/1998	02DD15B1	7,3	Đạt	
146	2223360439	Nguyễn Tường	Quyên	15/02/2001	02DD15D1	8,8	Đạt	
147	2223360579	Lê Thái Minh	Thư	09/01/2001	02DD15D1	8,1	Đạt	
148	1223180026	Hồ Như Ngọc	Bích	23/09/1986	02DD15B1	9,6	Đạt	
149	2223240281	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	18/10/1991	02DD15B1	10,0	Đạt	
150	2223240018	Hoàng Thị	Hoài	08/03/1990	02DD15B1	8,0	Đạt	
151	2223180088	Huỳnh Thị Bích	Huyền	10/04/2003	02DD15B1	9,5	Đạt	
152	2223240282	Đinh Tấn	Tuấn	17/11/1994	02DD15B1	6,9	Đạt	
153	2223180070	Nguyễn Dạ Bích	Trâm	22/11/1996	02DD15B1	9,6	Đạt	
154	2223240039	Võ Nguyễn Hoàng	My	05/04/2003	02DD15B1	9,1	Đạt	
155	2223240069	Trần Thị	Sâm	12/11/2003	02DD15B1	8,3	Đạt	
156	3223240020	Võ Ngọc Kiều	Nhi	24/09/1998	02DS16B1	7,6	Đạt	
157	2223180029	Lê Thị Thanh	Tuyền	18/09/1999	02DS15B1	9,1	Đạt	
158	2223240076	Trần Đức	Dương	13/04/2000	02DD15B1	8,3	Đạt	
159	2223180026	Nguyễn Thái Phương	Vi	04/10/1985	02DS15B1	8,9	Đạt	
160	54222330064	Trần Thị Như	Quỳnh	24/06/2000	02DS16B1	9,2	Đạt	
161	2223180020	Mai Thị Thanh	Hằng	04/06/1995	02DS15B1	8,7	Đạt	

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm thi	Kết quả	Ghi chú
162	54222330012	Nguyễn Thị Xuân	Tiên	27/05/1984	02YS16B1	9,5	Đạt	
163	2223240029	Trần Lê Anh	Thư	27/02/2000	02DD15B1	9,7	Đạt	
164	2223240127	Bùi Thị	Hiền	09/10/2002	02DD15B1	10,0	Đạt	
165	54222330065	Nguyễn Thị	Yến	18/06/1996	02DD16B1	Vắng thi	Không đạt	
166	2223180051	Huỳnh Đức	Minh	12/03/1996	02DD15B1	9,7	Đạt	
167	2223240180	Đào Xuân	Hương	13/03/1995	02DD15B1	6,8	Đạt	
168	2223180034	Dương Mỹ	Liên	28/12/1988	02DS15B1	9,5	Đạt	
169	54222320072	Lê Thị	Huyền	29/03/1999	02DD16B1	Vắng thi	Không đạt	
170	54222320128	Trần Mai Phương	Dung	30/08/1999	02DD16B1	8,5	Đạt	
171	2223360546	Lý Bảo	Thuận	31/01/1989	02DD15D1	8,1	Đạt	
172	54222330038	Lê Thanh	Nhàn	29/08/1993	02YS16B1	Vắng thi	Không đạt	
173	54222320061	Lê Thị Chuyên	Ngọc	14/02/2004	02YS16B1	7,3	Đạt	
174	1833620218	Nguyễn Bảo	Anh	01/09/2002	02DS11C1	4,1	Không đạt	
175	2223240128	Đào Đạt	Tuấn	08/04/1998	02KT15B1	9,7	Đạt	
176	2223360602	Võ Trần Minh	Thùy	19/02/1997	02KT15D1	9,6	Đạt	
177	2223240278	Nguyễn Minh	Toại	25/12/1994	02DH15B1	7,1	Đạt	
178	3223240028	Đặng Thị Ngọc	Trâm	24/02/1998	02KT15E2	8,8	Đạt	
179	2223240160	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	20/10/2002	02DH15B1	9,6	Đạt	
180	2223240187	Nguyễn Hữu Minh	Tuấn	19/01/2001	02DH15B1	9,6	Đạt	
181	2223240046	Nguyễn Minh	Chiến	10/02/1998	02KT15B1	8,1	Đạt	
182	1223360071	Nguyễn Đức	Toàn	11/03/2004	02KT15D1	7,3	Đạt	
183	2223180083	Trương Thị Lệ	Hiền	19/07/1990	02KT15B1	8,9	Đạt	
184	2213240136	Nguyễn Thị Thu	Thảo	11/05/1998	02MK14B1	6,7	Đạt	
185	2213360058	Nguyễn Thị Kim	Yến	21/04/1999	02MK14D1	7,6	Đạt	
186	2223240183	Đỗ Ngọc Thùy	Dương	17/04/2000	02KT15B1	9,1	Đạt	
187	2223240134	Nguyễn Thị Mỹ	Châu	01/01/1995	02KT15B1	9,6	Đạt	
188	2223240031	Thái Lê Lý Mỹ	Hoàng	16/09/2000	02KT15B1	8,8	Đạt	
189	2223180007	Phạm Thị Kiều	Trang	05/01/1998	02KT15B1	6,9	Đạt	
190	2223240088	Đào Lan	Vi	01/04/1995	02DH15B1	3,5	Không đạt	
191	2223360181	Lê Thị Trường	Vang	13/12/1989	02DH15D1	8,4	Đạt	
192	2213240061	Lâm Nguyên	Phương	05/07/1980	02DN14B1	9,3	Đạt	
193	2223240150	Vũ Thị	Thắm	09/10/1982	02KT15B1	9,5	Đạt	
194	2223240166	Huỳnh Thị Thùy	Châu	02/09/2000	02KT15B1	9,1	Đạt	

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm thi	Kết quả	Ghi chú
195	2223240055	Nguyễn Thành	Phát	27/06/2000	02KT15B1	8,3	Đạt	
196	2223240258	Phạm Thị Ngọc	Huyền	22/03/2001	02KT15B1	9,3	Đạt	
197	2223240175	Nguyễn Thị Trúc	Thanh	08/05/2004	02KT15B1	8,5	Đạt	
198	2223240030	Ngô Tuyền	Ngọc	31/07/2001	02DH15B1	9,2	Đạt	
199	2223240241	Ngô Thị	Sinh	17/04/1996	02KT15E2	8,0	Đạt	
200	2213240094	Lê Phương	Thảo	04/09/1991	02DN15B1	5,2	Đạt	
201	2203360265	Trần Võ Hà	Trang	25/02/2005	02DS13C2	9,9	Đạt	
202	2203360210	Phạm Nguyễn Khánh	Linh	12/06/2005	02DS13C2	9,9	Đạt	
203	2223360214	Lê Ngọc Khả	Vân	28/07/2007	02DN15C1	5,7	Đạt	
204	2223360256	Nguyễn Thuý	Diễm	21/01/2007	02DH15C2	3,5	Không đạt	
205	2223360228	Nguyễn Ngọc Bích	Trâm	08/06/2006	02DN15C1	8,9	Đạt	
206	2223360169	Lê Phạm Như	Quỳnh	26/02/2007	02DN15C1	8,5	Đạt	
207	2223360188	Nguyễn Minh	Phú	26/03/2007	02DN15C1	9,9	Đạt	
208	2223360130	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	28/01/2004	02DN15C1	Vắng thi	Không đạt	
209	2223360488	Lê Phước	Thiện	21/01/2003	02DH15D1	6,3	Đạt	
210	2223360287	Huỳnh Thị Thanh	Vy	19/10/2007	02DN15C1	Vắng thi	Không đạt	
211	2223360217	Nguyễn Thiện Hoàn	Thành	05/03/2003	02DH15C1	Vắng thi	Không đạt	
212	2223360199	Lê Ngọc Bảo	Thy	25/12/2007	02MK15C1	Vắng thi	Không đạt	
213	2223360274	Nguyễn Cao Thế	Minh	07/10/2006	02TM15C1	Vắng thi	Không đạt	
214	1223240043	Trương Thị Thanh	Trúc	26/07/1999	02KT15E1	7,9	Đạt	
215	2223240107	Phạm Hữu	Minh	19/10/1988	02DS15B2	Hoãn thi	-	
216	2213180019	Trần Quốc	Duy	03/10/1998	02YS14B1	7,7	Đạt	
217	2223240224	Bùi Thị Mảnh	Khuong	05/02/1996	02DS15B2	9,1	Đạt	
218	2223240250	Nguyễn Ông	Phát	27/02/1994	02DS15B2	9,5	Đạt	
219	2223240042	Đỗ Thị Tường	Vi	05/08/1987	02DS15B2	9,2	Đạt	
220	2223240068	Vưu Kim	Anh	28/02/1999	02DS15B2	8,8	Đạt	
221	2223240135	Lê Đức	Hung	07/09/1985	02DS15B2	9,5	Đạt	
222	2223240036	Nguyễn Trọng	Đức	10/06/1987	02DS15B2	9,2	Đạt	
223	2223180094	Hồ Thị Anh	Tài	20/09/1986	02DS15B2	9,3	Đạt	
224	2223240249	Nguyễn Hoàng	Ý	05/08/1997	02DS15B2	9,3	Đạt	
225	2223180060	Nguyễn Thị Huỳnh	Trân	16/11/1997	02DS15B2	Vắng thi	Không đạt	
226	2223180097	Hoàng Thị Huyền	Vân	08/01/1984	02DS15B2	8,5	Đạt	
227	2223240133	Nguyễn Ngọc	Thùy	06/06/1996	02DS15B2	7,1	Đạt	

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm thi	Kết quả	Ghi chú
228	2213360303	Cao Thanh	Hải	03/7/1990	02YS14D1	8,3	Đạt	
229	2223180074	Trần Thị Kim	Cương	18/03/1989	02DS15B2	7,7	Đạt	
230	2223240199	Lê Thùy Hà	Ni	22/03/1989	02DS15B2	8,3	Đạt	
231	2223240100	Nguyễn Hoàng	Dung	24/02/2000	02DS15B2	7,7	Đạt	
232	2223240063	Lê Nguyễn Mai	Trang	06/01/2000	02DS15B2	8,1	Đạt	
233	2213360057	Lê Thị	Thủy	10/10/1999	02YS14D1	8,0	Đạt	
234	1223240051	Trần Ngọc	Yến	09/05/1996	02DS15B2	7,9	Đạt	
235	2213360174	Phan Thiện	Bửu	13/06/1989	02YS14D1	8,7	Đạt	
236	2213360040	Lý Minh	Phụng	01/05/1998	02YS14D1	9,5	Đạt	
237	2213180052	Nguyễn Thị	Yến	07/3/1995	02DS14B1	8,5	Đạt	
238	2223180065	Lê Hồ	Phương	17/06/1980	02DS15B2	9,3	Đạt	
239	2223240213	Phạm Lê Nhật	Tân	09/01/2002	02DS15B2	8,4	Đạt	
240	2213360089	Nguyễn Thị Kim	Anh	02/01/1989	02YS14D1	8,0	Đạt	
241	2213180036	Kiều Công	Danh	12/11/1985	02YS14B1	7,7	Đạt	
242	2223240276	Lê Trọng	Hồ	10/03/1987	02DS15B2	Hoãn thi	-	
243	2213240156	Huỳnh Hồng	Linh	29/9/1998	02DD14B1	8,0	Đạt	
244	2223180039	Hồ Phương	Uyên	08/02/1993	02YS15B1	6,4	Đạt	
245	2223240140	Trần Thị Vân	Anh	14/11/2003	02YS15B1	8,3	Đạt	
246	2223240102	Thái Hồ	Quang	20/07/1999	02YS15B1	8,0	Đạt	
247	2223240178	Vô Thị Tuyết	Mai	22/02/1975	02YS15B1	6,9	Đạt	
248	2223180079	Dương Thị Bạch	Tuyết	28/08/1990	02YS15B1	5,2	Đạt	
249	2223180052	Trần Văn Thảo	Nhi	02/05/1998	02YS15B1	9,5	Đạt	
250	2223180096	Nguyễn Bá	Thuận	07/08/1998	02YS15B1	9,6	Đạt	
251	2223240294	Đỗ Hiếu	Nghĩa	16/04/1987	02YS15B1	7,6	Đạt	
252	2223240017	Lê Thị	Hồng	17/10/1990	02YS15B1	7,1	Đạt	
253	2223360517	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	21/11/1994	02YS15D1	8,0	Đạt	
254	2223240243	Đặng Quang	Huy	17/01/2003	02YS15B1	7,1	Đạt	
255	2223240228	Vũ Hoàng Minh	Huy	10/10/2004	02YS15B1	6,9	Đạt	
256	2223360601	Vũ Thị	Huyền	30/11/2002	02YS15D1	8,4	Đạt	
257	2223240014	Bùi Chí	Bảo	22/01/2000	02YS15B1	8,8	Đạt	
258	2223240142	Trần Thị Cẩm	Quyên	30/10/2001	02YS15B1	8,9	Đạt	
259	2223180087	Dương Ngọc	Hân	24/10/1987	02YS15B1	8,8	Đạt	
260	2223240234	Ngô Xuân Mỹ	Ngọc	20/05/1992	02YS15B1	8,7	Đạt	

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm thi	Kết quả	Ghi chú
261	2223240292	Hứa Long	Hậu	10/02/1993	02YS15B1	8,3	Đạt	
262	2223360590	Thiều Thị Cẩm	Liên	10/11/2004	02YS15D1	8,5	Đạt	
263	2223360026	Mai Thị	Huyền	03/06/1999	02YS15D1	8,9	Đạt	
264	2223240070	Lê Minh	Quân	15/06/2002	02YS15B1	6,1	Đạt	
265	2223240089	Nguyễn Hữu	Trọng	18/08/2000	02YS15B1	8,9	Đạt	
266	2223180030	Nguyễn Thụy Phương	Hằng	19/06/1996	02YS15B1	9,6	Đạt	
267	2223180075	Lê Phương	Trình	12/05/1997	02YS15B1	7,5	Đạt	
268	2223360037	Phạm Hoàng	Phước	09/02/1997	02YS15D1	6,8	Đạt	
269	2223240045	Nguyễn Thế	Vĩnh	05/04/1997	02YS15B1	7,6	Đạt	
270	2223240050	Lê Khắc	Đạt	08/10/1999	02YS15B1	8,7	Đạt	
271	2223360059	Trịnh Văn	Giàu	20/10/1993	02YS15D1	9,1	Đạt	
272	2223240049	Nguyễn Văn	Thái	23/02/1997	02YS15B1	8,5	Đạt	
273	2223240256	Đoàn Huy	Triều	27/08/2002	02YS15B1	9,9	Đạt	
274	2223240077	Nguyễn Mộng Huyền	Trân	20/05/1999	02YS15B1	10,0	Đạt	
275	2223240286	Lê Thị Bảo	Trân	06/10/2000	02YS15B1	8,4	Đạt	
276	2223240260	Bùi Tấn	Trung	22/08/2004	02YS15B1	8,4	Đạt	
277	2223180045	Lê Thị Ngọc	Trâm	21/10/1996	02YS15B1	9,3	Đạt	
278	2223240238	Trần Thị Mỹ	Tiên	20/02/1998	02YS15B1	8,9	Đạt	
279	2213360070	Hà Đặng An	Phúc	07/11/2005	02DD14C1	8,4	Đạt	
280	2223240248	Vô Kim	Ngọc	01/06/2004	02DH15A3	7,6	Đạt	
281	2223180025	Dương Hồng	Phong	05/09/1991	02YS15A2	9,9	Đạt	
282	2223240028	Trần Tiến	Tới	13/09/2003	02YS15A2	9,9	Đạt	
283	2223240065	Nguyễn Ngọc	Triu	25/04/1998	02YS15A2	9,1	Đạt	
284	2213240125	Nguyễn Thảo	Hiền	13/01/2003	02YS14A1	7,9	Đạt	
285	2223240111	Nguyễn Thị Tố	Như	02/10/2002	02YS15A2	8,8	Đạt	
286	2213240187	Đỗ Thị Mỹ	Tiên	08/04/2003	02YS14A1	8,4	Đạt	
287	2223240216	Vô Thị Hoài	Thương	23/02/2004	02YS15A2	7,7	Đạt	
288	2223240207	Vô Phan Kiều	Oanh	19/11/2004	02YS15A2	9,2	Đạt	
289	2223240217	Thái Thị Phương	Tâm	23/04/2004	02YS15A2	9,7	Đạt	
290	2223240064	Hoàng Nguyễn Kim	Thư	07/05/2003	02YS15A2	9,7	Đạt	
291	2223180050	Nguyễn Thị Thúy	Nga	07/03/1985	02YS15A2	9,3	Đạt	
292	2223240240	Đặng Thị Lệ	Thu	31/07/2001	02YS15A2	9,7	Đạt	
293	2223240291	Trịnh Giang	Thanh	23/08/2001	02YS15A2	9,1	Đạt	

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm thi	Kết quả	Ghi chú
294	2223240191	Lại Gia	Định	09/08/2004	02YS15A2	6,0	Đạt	
295	2223240174	Trương Kim	Thùy	08/04/2004	02YS15A2	8,1	Đạt	
296	2223240195	Đào Tấn	Nhật	27/04/2004	02YS15A2	7,3	Đạt	
297	2213240170	Trần Thị Kim	Tiến	28/08/2003	02YS14A1	8,1	Đạt	
298	2213240123	Đặng Thị Huyền	Trang	23/04/2003	02YS14A1	8,3	Đạt	
299	2223240122	Đặng Thị Diễm	My	20/04/2003	02YS15A2	8,8	Đạt	
300	2213240070	Vũ Đình	Thiện	28/01/1995	02YS14A1	9,6	Đạt	
301	2223240220	Nguyễn Thị Phương	Thùy	25/11/2004	02YS15A2	10,0	Đạt	
302	2223240073	Nguyễn Huỳnh Bảo	Ngọc	07/03/2003	02YS15A2	7,2	Đạt	
303	2213240173	Châu Quốc	Triệu	12/12/2003	02YS14A1	6,3	Đạt	
304	2213240146	Trần Thị Phương	Thảo	30/12/2003	02YS14A1	6,1	Đạt	
305	2223240203	Lê Đức	Huy	22/02/2004	02YS15A2	8,4	Đạt	
306	2213240141	Trần Quang	Tuyến	18/11/2003	02YS14A1	8,0	Đạt	
307	2223240182	Nguyễn Hoàng Thanh	Trọng	12/10/2004	02YS15A2	6,7	Đạt	
308	2223240196	Trần Thanh	Hậu	22/11/2003	02YS15A2	6,0	Đạt	
309	2213240189	Bùi Văn	Thạnh	05/02/2002	02YS14A1	8,8	Đạt	
310	2223240146	Bùi Hoài	An	25/01/2004	02YS15A2	8,3	Đạt	
311	2223240218	Nguyễn Đình	Sơn	01/06/2004	02YS15A2	7,7	Đạt	
312	2213240144	Nguyễn Đăng	Nguyên	30/12/2003	02YS14A1	9,1	Đạt	
313	2213240097	Trần Thị Phương	Thảo	22/08/2000	02YS14A1	9,3	Đạt	
314	2223240235	Trịnh Thị Yến	Nhi	30/12/2004	02YS15A2	5,7	Đạt	
315	2193360017	Ngô Thị Như	Ý	25/04/2001	02MK12C1	5,6	Đạt	
316	2203360337	Lâm Tuyết	Nhung	26/10/2005	02DS13C2	5,5	Đạt	
317	2213360248	Phạm Huỳnh Linh	Đan	03/4/2006	02KT14C1	5,5	Đạt	
318	213240012	Phan Văn	Liêm	23/10/1987	02DN14B1	3,7	Không đạt	
319	2203240087	Bùi Văn	Hoàng	04/06/1999	02MK13B1	6,1	Đạt	
320	2213360222	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	25/10/2006	02KT14C1	5,5	Đạt	
321	2213180039	Huỳnh Thị Kim	Cương	23/08/1984	02DS14B1	5,9	Đạt	
322	2213360332	Cao Thị	Dung	05/9/1996	02DD14D1	2,5	Không đạt	
323	2213360324	Trần Thị Cẩm	Xuyên	19/7/1996	02DD14D1	2,8	Không đạt	
324	2213240081	Đặng Tường Phụng	Tiên	07/07/2000	02KT14A1	3,6	Không đạt	
325	2223360436	Nguyễn Tấn Thiên	Phúc	03/01/2007	02PM15C2	8,5	Đạt	
326	2223240169	Đặng Phong	Phú	28/02/1993	02PM15A2	7,9	Đạt	

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm thi	Kết quả	Ghi chú
327	2213240165	Lê Thị Kim	Ngân	28/08/1997	02KT14A1	3,1	Không đạt	
328	2223360124	Nguyễn Bảo Ngọc	Hân	15/07/2007	02PL15C1	7,2	Đạt	
329	2223360370	Vũ Đức	Dũng	25/12/2006	02PM15C2	7,7	Đạt	
330	2223360461	Trần Thị Hồng	Hạnh	05/03/2007	02PM15C2	Vắng thi	Không đạt	
331	2223360147	Vũ Nhật	Khôi	01/12/2006	02PM15C1	3,2	Không đạt	
332	2203360217	Phan Minh	Tài	06/08/2005	02TM13C1	10,0	Đạt	
333	2223240176	Thống Quý	Quyền	25/10/2004	02DH15A3	6,9	Đạt	
334	54222330032	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	05/08/1996	02YS16B1	Vắng thi	Không đạt	
335	2223240192	Nguyễn Thị Mộng	Uớc	09/07/2004	02DD15B1	7,7	Đạt	
336	54222320077	Lưu Thái	Ngọc	02/09/1989	02YS16B1	7,2	Đạt	
337	2223360192	Nguyễn Xuân	Khánh	29/10/1990	02DS15D2	7,2	Đạt	
338	SPC18316	Nguyễn Thị	Hồng	11/08/1991	Nhóm 14	8,3	Đạt	
339	2223360203	Phạm Thị Lệ	Kiều	01/06/1994	02YS15D1	7,5	Đạt	
340	2223180077	Trần Trung	Thiện	26/06/1989	02YS15B1	4,9	Không đạt	
341	2223180072	Trần Thị Phương	Thảo	08/09/1996	02YS15B1	9,7	Đạt	
342	2223180081	Nguyễn Quang	Thịnh	05/12/1985	02YS15B1	9,1	Đạt	
343	2223180090	Lê Quang Hoàng	Dĩ	01/01/1995	02YS15B1	9,3	Đạt	
344	2223360051	Nguyễn Thị	Linh	03/09/2002	02YS15D1	7,3	Đạt	
345	2223240227	Nguyễn Hoàng	Phúc	01/01/2001	02YS15B1	7,7	Đạt	
346	2223240254	Lý Phương	Yến	15/09/1994	02YS15B1	5,7	Đạt	
347	2223240033	Võ Phước	Lộc	11/04/2002	02YS15B1	5,7	Đạt	
348	1223360031	Lê Vũ Thùy	Dương	20/11/1999	02KT15E1	3,7	Không đạt	
349	1223360017	Lê Thị Kim	Thoa	26/03/2001	02KT15E1	4,9	Không đạt	
350	2213360265	Nguyễn Đình Anh	Thư	01/02/2006	02DD14C1	7,7	Đạt	
351	2223360297	Trịnh Đoàn Tuấn	Phong	19/08/2007	02DD15C1	6,1	Đạt	
352	2213360336	Đoàn Ngọc Yến	Như	08/03/2006	02DD14C1	7,6	Đạt	
353	2223360272	Nguyễn Minh	Triết	05/05/2006	02YS15C1	7,9	Đạt	
354	2223360350	Đặng Thị Trúc	Phương	15/10/2007	02DD15C1	6,3	Đạt	
355	2213360080	Nguyễn Bình Phương	Anh	20/08/2006	02YS14C1	8,1	Đạt	
356	2213360228	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hương	15/12/2006	02DD14C1	5,2	Đạt	
357	2223360523	Phạm Thị Thiên	An	03/06/2007	02DD15C1	Vắng thi	Không đạt	
358	1223240049	Ngô Triều	Tông	11/12/2002	02DH15A3	5,3	Đạt	
359	2223360390	Nguyễn Hàn Nhật	Đông	10/01/2007	02DH15C2	6,4	Đạt	

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm thi	Kết quả	Ghi chú
360	2223240245	Lê Văn	Hoàn	27/07/1998	02DL15A1	5,7	Đạt	
361	2223360434	Trần Ngọc Uyên	Phương	19/09/2007	02MK15C1	4,8	Không đạt	
362	2223360322	Ngô Minh	Hoàng	13/07/2007	02DH15C2	Vắng thi	Không đạt	
363	2193240253	Hoàng Huy	Hiệu	03/03/2001	02DL13A1	4,5	Không đạt	
364	2213360104	Võ Trần Thanh	Trúc	16/04/2006	02MK14C1	6,1	Đạt	
365	2223360042	Đặng Xuân	Nhật	10/11/2001	02DH15C1	8,5	Đạt	
366	2223360444	Nguyễn Nhật Hoàng	My	14/06/2007	02DH15C2	6,7	Đạt	
367	2203360030	Trần Mai	Hân	28/12/2005	02DS13C1	8,5	Đạt	
368	2203180019	Nguyễn Nhật	Khánh	08/06/1981	02DS13A1	9,3	Đạt	
369	2223240020	Đặng Trần Mỹ	Linh	21/06/2001	02DS15A2	7,3	Đạt	
370	2223360455	Nguyễn Thị Tố	Nga	17/09/2007	02DS15C2	7,2	Đạt	
371	2223180076	Dương Thị Ngọc	Anh	08/01/1997	02DS15A2	8,7	Đạt	
372	2223240289	Phan Thị Tuyết	Nhi	12/10/2000	02DS15A1	9,1	Đạt	
373	2213240153	Lê Ngọc Huỳnh	Châu	28/11/1996	02DS14A1	8,8	Đạt	
374	2223360398	Nguyễn Đoàn Hiền	Đạt	18/12/2007	02DS15C1	7,6	Đạt	
375	2223240084	Đỗ Thị Yến	Linh	06/03/2003	02DS15A2	8,9	Đạt	
376	2223360126	Trần Hương	Giang	12/03/2007	02DS15C1	9,7	Đạt	
377	2223360403	Nguyễn Hoàng Thuận	Thảo	02/06/2007	02DS15C1	8,0	Đạt	

Tổng danh sách: 377 sinh viên

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2023
PHÒNG ĐÀO TẠO